

Số: **965** /QĐ-UBND

TP. Hưng Yên, ngày **03** tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho
Nhân dân làm nhà ở trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 01 năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND thành phố Hưng Yên về việc phê duyệt phương án đấu giá cụ thể tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở tại các thửa đất tại của các khu đấu giá trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 01 năm 2025;

Căn cứ các Biên bản đấu giá tài sản của các thửa đất ngày 31/3/2025 của Công ty đấu giá hợp danh OCD An Thuận Phát;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 155/TTr-TCKH ngày 31/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 01 năm 2025, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền trúng đấu giá: **358.421.968.600 đồng** (*Ba trăm năm mươi tám tỷ bốn trăm hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng*);
- Tổng số thửa đất trúng đấu giá: 66 thửa đất;
- Diện tích trúng đấu giá: 8.348,81m²;
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;
- Vị trí, diện tích các thửa đất trúng đấu giá; thông tin người trúng đấu giá: Có danh sách chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động gửi Thông báo nộp tiền trúng đấu giá bằng văn bản cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất; chịu trách nhiệm thông tin đến người trúng đấu giá về thời gian và thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 4 Điều này; đơn đốc, hướng dẫn người trúng đấu giá nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào tài khoản tạm thu của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố để chờ xử lý nộp ngân sách nhà nước. Thông báo cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước và xác định chi phí thực hiện GPMB, xây dựng hạ tầng kỹ thuật để thực hiện điều tiết 100% từ tiền sử dụng đất đối với từng khu dân cư, vị trí đấu giá (theo Quy định tại Nghị quyết 302/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên và Công văn số 1304/STC-QLNS ngày 22/8/2023 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên).

3. Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố sau khi nhận được thông báo của Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất thì chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình UBND thành phố ban hành quyết định giao đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Người trúng đấu giá nộp số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất của UBND thành phố trong vòng **30 ngày** kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất của Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động;

Người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế thì sau 120 ngày kể từ ngày phê duyệt Quyết định này, UBND thành phố sẽ hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc (*tiền đặt trước*). Toàn bộ số tiền đặt cọc (*tiền đặt trước*) phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Môi trường, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố; Đội trưởng Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động; Chủ tịch UBND cấp xã nơi có đất đấu giá; các ông (bà) có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ay*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: TCKH⁽⁰³⁾, VT. *ay*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Phạm Quốc Hoàn

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC CHI TIẾT
KẾT QUẢ TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỢT 01 NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 965 /QĐ-UBND ngày 03 /4/2025 của UBND thành phố Hưng Yên)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đầu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
I	Khu dân cư đường trục xã Bảo Khê (vị trí số 01) - Chủ đầu tư: UBND thành phố Hưng Yên							
1	Dương Văn Tuấn	Đội 13, Tính Linh Trung Nghĩa, TP Hưng Yên, Hưng Yên	11	92,43	43.000.000	3.974.490.000	300.000.000	
2	Ngô Văn Lạc	Phố Thanh Bình, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	14	99,00	36.300.000	3.593.700.000	300.000.000	
3	Trần Thế Duy	An Xá, Quốc Tuấn, Nam Sách, Hải Dương	15	99,00	30.300.000	2.999.700.000	300.000.000	
4	Trần Thế Duy	An Xá, Quốc Tuấn, Nam Sách, Hải Dương	16	99,00	30.900.000	3.059.100.000	300.000.000	
5	Ngô Văn Lạc	Phố Thanh Bình, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	20	99,00	38.100.000	3.771.900.000	300.000.000	
6	Ngô Văn Lạc	Phố Thanh Bình, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	21	99,00	38.100.000	3.771.900.000	300.000.000	
7	Ngụy Thị Thái	TDP 3 thị trấn Nham Biền, Yên Dũng, Bắc Giang	29	99,00	36.100.000	3.573.900.000	300.000.000	
8	Ngụy Thị Thái	TDP 3 thị trấn Nham Biền, Yên Dũng, Bắc Giang	30	99,00	35.100.000	3.474.900.000	300.000.000	
9	Vũ Văn Đốc	Thanh Nhân, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	33	92,87	36.700.000	3.408.329.000	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
10	Vũ Văn Đốc	Thanh Nhân, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	34	99,08	34.500.000	3.418.260.000	300.000.000	
11	Vũ Văn Đốc	Thanh Nhân, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	35	103,27	33.100.000	3.418.237.000	300.000.000	
12	Ngụy Thị Thái	TDP 3 thị trấn Nham Biền, Yên Dũng, Bắc Giang	36	105,45	33.100.000	3.490.395.000	300.000.000	
13	Ngụy Thị Thái	TDP 3 thị trấn Nham Biền, Yên Dũng, Bắc Giang	37	107,63	32.500.000	3.497.975.000	300.000.000	
14	Ngụy Thị Thái	TDP 3 thị trấn Nham Biền, Yên Dũng, Bắc Giang	38	109,81	32.700.000	3.590.787.000	300.000.000	
15	Bùi Đức Mạnh	Tdp Quyết Tâm, Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng	39	111,99	34.900.000	3.908.451.000	300.000.000	
16	Nguyễn Thị Ánh	Thanh Bình, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	40	114,17	31.500.000	3.596.355.000	300.000.000	
17	Nguyễn Thị Ánh	Thanh Bình, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	41	116,35	36.500.000	4.246.775.000	300.000.000	
	Cộng			1.746,05		60.795.154.000		
II	Khu dân cư mới phường Minh Khai (khu đất Hạng 2 QL 38 - Bến phà Yên Lệnh cũ) - Chủ đầu tư: UBND thành phố Hưng Yên							
1	Đào Văn Thảo	Đội 5 Thôn 2, Quảng Châu, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	01	115,46	35.500.000	4.098.830.000	300.000.000	
2	Bùi Duy Hiếu	Số Nhà 44B, Đường Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, TP. Hưng Yên, Hưng Yên	02	114,23	35.900.000	4.100.857.000	300.000.000	
3	Đỗ Thị Hồng Lanh	Minh Khai, TP. Hưng Yên, Hưng Yên	03	105,51	54.960.000	5.798.829.600	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đầu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
4	Đỗ Thị Thiết	2A4/120 Đường Phạm Ngũ Lão, Quang Trung, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	04	101,85	28.500.000	2.902.725.000	150.000.000	
5	Lê Đại Vương	Số Nhà 401 Đường Điện Biên, Quang Trung, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	05	98,64	27.700.000	2.732.328.000	150.000.000	
6	Nguyễn Như Cường	587 Quang Lãm, Tdp4, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội	06	222,57	13.900.000	3.093.723.000	300.000.000	
	Cộng			758,26		22.727.292.600		
III	Khu dân cư mới xã Quảng Châu (LK - 03) - Chủ đầu tư: UBND xã Quảng Châu							
1	Đào Văn Thảo	Đội 5 Thôn 2, Quảng Châu, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	14	157,90	30.540.000	4.822.266.000	300.000.000	
	Cộng			157,90		4.822.266.000		
IV	Khu dân cư mới xã Quảng Châu - vị trí số 02 vườn Giáo - Chủ đầu tư: UBND xã Quảng Châu							
1	Hoàng Văn Chung	Số Nhà 23, Đường Nguyễn Công Hoan, Lê Lợi, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK-07	378,70	11.700.000	4.430.790.000	300.000.000	
	Cộng			378,70		4.430.790.000		
	Khu dân cư mới đường trục xã Bảo Khê (vị trí số 02) - Chủ đầu tư: UBND thành phố Hưng Yên							
1	Đinh Văn Công	Thôn 3, Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội	LK3.1	127,50	52.000.000	6.630.000.000	300.000.000	
2	Trương Văn Trung	Thôn Chua, Bình Minh, Thanh Oai, Hà Nội	LK3.2	108,00	46.900.000	5.065.200.000	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
3	Vũ Đức Hiệu	Thôn Phú Khê, Thái Học, Bình Giang, Hải Dương	LK3.3	108,00	33.900.000	3.661.200.000	300.000.000	
4	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK3.4	108,00	42.500.000	4.590.000.000	300.000.000	
5	Trần Đức Hùng	Mỹ Trạch, Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương	LK3.5	108,00	36.900.000	3.985.200.000	300.000.000	
6	Đặng Văn Luyện	Số 110 Bình Lộc, Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Hải Dương	LK3.6	108,00	39.700.000	4.287.600.000	300.000.000	
7	Đỗ Thị Hồng Lanh	Minh Khai, TP. Hưng Yên, Hưng Yên	LK3.7	108,00	41.700.000	4.503.600.000	300.000.000	
8	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK3.8	108,00	42.700.000	4.611.600.000	300.000.000	
9	Trần Thị Thúy	Thôn Thư Thị, Tân Lập, Yên Mỹ, Hưng Yên	LK3.9	108,00	40.900.000	4.417.200.000	300.000.000	
10	Lê Văn Duy	Thôn Kênh, Bình Xuyên, Bình Giang, Hải Dương	LK3.11	108,00	41.300.000	4.460.400.000	300.000.000	
11	Trần Thế Duy	An Xá, Quốc Tuấn, Nam Sách, Hải Dương	LK3.14	108,00	42.100.000	4.546.800.000	300.000.000	
12	Vũ Thị Hương	Ngô Xá, Quảng Lăng, Ân Thi, Hưng Yên	LK3.15	108,00	42.700.000	4.611.600.000	300.000.000	
13	Vũ Thị Hương	Ngô Xá, Quảng Lăng, Ân Thi, Hưng Yên	LK3.16	108,00	42.700.000	4.611.600.000	300.000.000	
14	Lê Thị Thu Huyền	Khu 3 Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK3.17	108,00	42.700.000	4.611.600.000	300.000.000	
15	Trương Văn Trung	Thôn Chua, Bình Minh, Thanh Oai, Hà Nội	LK3.18	108,00	46.900.000	5.065.200.000	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đầu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
16	Trần Thế Duy	An Xá, Quốc Tuấn, Nam Sách, Hải Dương	LK3.19	108,00	40.900.000	4.417.200.000	300.000.000	
	Cộng			1.747,50		74.076.000.000		
V	Khu dân cư mới phường An Tảo (Khu số 02 – Giáp Công ty may Thiên Hà) - Chủ đầu tư: UBND phường An Tảo							
	Khu LK-06							
1	Khuất Cao Kiên	Thôn 4, Tích Giang, Phúc Thọ, Hà Nội	LK01	117,74	46.800.000	5.510.232.000	300.000.000	
2	Vũ Văn Đốc	Thanh Nhân, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	LK02	90,00	60.400.000	5.436.000.000	300.000.000	
3	Nguyễn Văn Hải	Thôn Đỗ Thượng, Phạm Kha, Thanh Miện, Hải Dương	LK03	90,00	62.600.000	5.634.000.000	300.000.000	
4	Nguyễn Thu Tâm	Đội 6, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	LK04	90,00	61.200.000	5.508.000.000	300.000.000	
5	Vũ Văn Đốc	Thanh Nhân, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	LK05	90,00	61.000.000	5.490.000.000	300.000.000	
6	Ngô Văn Cường	Đội 1, Thôn Toàn Tiến, Thiện Phấn, Tiên Lữ, Hưng Yên	LK06	90,00	68.800.000	6.192.000.000	300.000.000	
7	Ngụy Thị Thái	TDP 3 thị trấn Nham Biền, Yên Dũng, Bắc Giang	LK07	90,00	61.200.000	5.508.000.000	300.000.000	
8	Lê Văn Duy	Thôn Kênh, Bình Xuyên, Bình Giang, Hải Dương	LK08	90,00	63.800.000	5.742.000.000	300.000.000	
9	Nguyễn Thị Ánh	Thanh Bình, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	LK09	90,00	61.000.000	5.490.000.000	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
10	Nguyễn Thị Ánh	Thanh Bình, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	LK10	90,00	61.200.000	5.508.000.000	300.000.000	
11	Phạm Đình Thiện	Thôn Đông Hạ, Hùng Cường, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK11	90,00	69.800.000	6.282.000.000	300.000.000	
12	Đào Văn Đồng	Đội 13 thôn Kệ Châu 1 Phú Cường, TP.Hưng Yên, Hưng Yên	LK12	90,00	69.800.000	6.282.000.000	300.000.000	
13	Nguyễn Thị Ánh	Thanh Bình, Đồng Kỵ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh	LK13	90,00	61.800.000	5.562.000.000	300.000.000	
14	Viết Thị Hồng Vân	KDC Cao Du, Âu Cơ, TX Phú Thọ, Phú Thọ	LK14	90,00	61.400.000	5.526.000.000	300.000.000	
15	Đặng Văn Hải	Đội 6, Thôn 2, Quảng Châu, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK15	90,00	63.800.000	5.742.000.000	300.000.000	
16	Đặng Thị Lý	Đội 13, Thôn Kệ Châu 1, Phú Cường, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK16	88,77	82.600.000	7.332.402.000	300.000.000	
	Khu BT							
17	Đỗ Xuân Mạnh	Hồng Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên	BT01	269,26	41.800.000	11.255.068.000	800.000.000	
18	Đỗ Xuân Mạnh	Hồng Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên	BT02	220,00	43.600.000	9.592.000.000	800.000.000	
19	Viết Thị Hồng Vân	KDC Cao Du, Âu Cơ, TX Phú Thọ, Phú Thọ	BT03	220,00	41.200.000	9.064.000.000	800.000.000	
20	Khuất Cao Kiên	Thôn 4, Tích Giang, Phúc Thọ, Hà Nội	BT04	220,00	40.000.000	8.800.000.000	800.000.000	
21	Lê Đại Vương	Số Nhà 401 Đường Điện Biên, Quang Trung, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	BT05	220,00	42.800.000	9.416.000.000	800.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
22	Trần Quang Đạt	Số Nhà 176 Đường Chu Mạch Trinh, Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	BT06	220,00	50.200.000	11.044.000.000	800.000.000	
23	Trần Quang Đạt	Số Nhà 176 Đường Chu Mạch Trinh, Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	BT07	220,00	48.800.000	10.736.000.000	800.000.000	
24	Trần Quang Đạt	Số Nhà 176 Đường Chu Mạch Trinh, Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	BT08	220,00	50.200.000	11.044.000.000	800.000.000	
25	Trần Quang Đạt	Số Nhà 176 Đường Chu Mạch Trinh, Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	BT09	284,63	62.800.000	17.874.764.000	800.000.000	
	Cộng			3.560,40		191.570.466.000		
	TỔNG CỘNG:			8.348,81		358.421.968.600		